

KẾT HỢP ĐẠO ĐỨC VỚI PHÁP LUẬT - CƠ SỞ VÀ GIẢI PHÁP TRONG VIỆC QUẢN LÝ XÃ HỘI, XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TẠ THỊ THU ĐÔNG⁽¹⁾

Đạo đức, pháp luật cùng với nhà nước là những yếu tố quan trọng của kiến trúc thượng tầng có mối quan hệ tác động qua lại với nhau và cùng tác động tới cơ sở hạ tầng, đời sống xã hội. Vậy nên, vấn đề đặt ra là, trên cơ sở mối quan hệ ấy, đặc biệt là mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật, chúng ta cần phải kết hợp thế nào trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay để góp phần tạo ra *một sự cải biến căn bản* cho đất nước.

Trong mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật, trước hết, ta thấy đạo đức có vai trò quan trọng đối với pháp luật. Điều đó được thể hiện ở chỗ: Đạo đức là gốc, là cơ sở để xây dựng pháp luật tiến bộ; Đạo đức là động cơ của hành vi hợp pháp; Đạo đức là công cụ hỗ trợ pháp luật trong việc giữ gìn trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục dân tộc, rèn luyện tư cách, trách nhiệm của công dân và cán bộ, đảng viên. Ngược lại, vai trò của pháp luật đối với đạo đức là rất lớn. Cụ thể: pháp luật tiến bộ thể hiện đạo đức cách mạng; Tuân thủ pháp luật là phương thức thực hiện các hành vi hợp chuẩn đạo đức; Pháp luật ghi nhận và bảo đảm về mặt pháp lý các chuẩn mực đạo đức; Pháp luật là công cụ hữu hiệu hỗ trợ cho

thiện đấu tranh thắng ác, tạo điều kiện để các giá trị đạo đức được phát triển bền vững. Cho nên, *việc kết hợp giữa đạo đức với pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay là một đòi hỏi tất yếu*. Bởi lẽ: đạo đức và pháp luật đều cùng phản ánh bản chất nhà nước và nhu cầu xã hội; Đạo đức là gốc, pháp luật là chuẩn; Đạo đức và pháp luật có quan hệ thống nhất, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau trong việc điều chỉnh hành vi, nhân cách của con người, góp phần giữ gìn trật tự, ổn định xã hội; Kết hợp giữa pháp luật với đạo đức là yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện và quy luật để xây dựng nhà nước pháp quyền.

Việc kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay không phải là một lý thuyết chung chung mà cần phải được chuyển hóa thành những giải pháp cụ thể và kiên quyết thực hiện. Đó là: Đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, tăng cường pháp chế và đấu tranh phòng chống tham nhũng; Phát huy vai trò kiểm tra giám sát của các tổ chức đoàn thể quần chúng nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, đảng viên và bộ máy nhà nước. *Bên cạnh đó, theo chúng tôi còn cần phải chú ý tới một số giải pháp có tính thời sự*

⁽¹⁾ ThS., Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

sau đây:

Thứ nhất, thực hiện đại đoàn kết dân tộc. Đây vừa là nguyên tắc, bài học, vừa là giải pháp mang tính nghệ thuật cách mạng rất cao cần phải được thực hiện trên cơ sở thống nhất giữa cái tâm của người cách mạng và cái lợi ích chung của dân tộc. Vì sự kết hợp giữa cái tâm và cái lợi ích chung cũng chính là sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật. Quản lý xã hội, đoàn kết dân tộc, giáo dục đạo đức cho con người, cho cán bộ, đảng viên cũng như tất cả mọi tầng lớp nhân dân nếu không xuất phát từ cái Tâm của người cách mạng, bằng cái lợi ích chung của cả cộng đồng trên cơ sở xây dựng và thực hiện tốt các chính sách xã hội – pháp luật thì chẳng khác nào nhốt những củ khoai tây cho vào bao, khi đổ ra chúng lại lăn tưng, lúc ấy, dù có cố gắng đoàn kết, giáo dục đạo đức, pháp luật cho mỗi người dân công phu, bền bỉ mấy cũng không có kết quả. Cho nên, muốn đại đoàn kết dân tộc có hiệu quả đòi hỏi Đảng và dân phải gắn gũi để hiểu và giúp đỡ lẫn nhau, để Đảng đề ra chủ trương đúng đắn, để dân tin, góp ý và nghe theo Đảng, nếu không sẽ tạo cơ hội cho các thế lực thù địch lợi dụng kẽ hở của pháp luật, núp dưới danh nghĩa tự do, nhân quyền, chiêu bài dân chủ để kích động đồng bào, chia rẽ dân tộc, cố ý vi phạm đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật, chống phá Đảng, Nhà nước, gây mâu thuẫn chính trị, gây hoang mang dao động trong quần chúng, phá hoại thành quả cách mạng của dân tộc. Vậy nên, phải tỉnh táo mà đoàn kết đồng bào, thức tỉnh và răn đe những phần tử có biểu hiện chống phá nhà nước, chống phá cách mạng. Đoàn kết nhưng không bao che, dung túng, đoàn kết để cho những người vi phạm pháp luật và đạo đức có cơ hội suy ngẫm ăn năn, hoàn lương, được sống trong môi trường pháp lý dân chủ, chịu trách nhiệm về hành vi pháp lý của mình.

Thứ hai, tuy nhiên, đoàn kết dân tộc chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta quyết tâm tăng

cường trách nhiệm làm gương của các cấp lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tôn trọng pháp luật. Bởi lẽ, đạo đức xã hội được thể hiện trước hết ở đạo đức đảng cầm quyền thông qua tư cách, phẩm chất, lề lối làm việc của cán bộ đảng viên, các cấp lãnh đạo. Đời sống pháp luật cũng được thể hiện rõ nét ở việc đội ngũ quan chức biết phạm vi, thẩm quyền, nghĩa vụ, bổn phận pháp lý của mình mà tuân thủ pháp luật và bảo vệ nhân dân theo pháp luật. Nếu không tuân thủ hoặc lợi dụng, luồn lách bóp méo pháp luật thì không bao giờ họ có thể lãnh đạo đồng đảo quần chúng biết sống theo và tin vào pháp luật, đồng thời quần chúng cũng không thể nhờ cậy họ bảo vệ công lý, quyền lợi cho mình trước pháp luật, thậm chí không dám dùng đến pháp luật. Vậy nên, phải đặt ra trách nhiệm tự rèn mình để làm gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, siết chặt hơn nữa điều lệ đảng, khắc khe, sát sao hơn nữa trong việc kết nạp đảng viên mới, trong công tác kiểm tra đảng, phải dân chủ, văn minh trong sinh hoạt đảng, công khai minh bạch trong việc kê khai tài sản, chế độ lương bổng; đặc biệt, phải nghiêm khắc, thẳng tay xử lý những cán bộ đảng viên vi phạm pháp luật. Trong những năm gần đây, hầu hết các vụ việc tham nhũng bị đưa ra ánh sáng đều có nguồn tin từ dân chúng đã chứng minh sự bức xúc, một đòi hỏi cao độ từ phía dân chúng về trách nhiệm phải làm gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của cán bộ, đảng viên. Làm hư mình thì dễ, sửa mình là rất khó vì nó đòi hỏi sự toàn tâm, toàn ý của bản thân người cán bộ, đảng viên. Muốn làm gương cho dân, sửa dân, cán bộ, đảng viên phải sửa mình trước bằng cách biết chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình của tổ chức, của quần chúng. Người lãnh đạo nếu chỉ coi trọng, đề cao, áp đặt quan điểm của mình, coi nhẹ quan điểm, suy nghĩ của cấp dưới, của quần chúng nhân dân thì chắc chắn sự áp đặt quan điểm ấy khiến

cho người lãnh đạo đó không thể vứt bỏ được những thói hư tật xấu ẩn nấp trong con người mình, họ không thể thành công trong việc tổ chức và quản lý xã hội. Bởi vì, sự áp đặt quan điểm, tư tưởng sẽ sản sinh ra căn bệnh bảo thủ trì trệ và độc đoán, chuyên quyền. Nó làm nghèo nàn đời sống tinh thần của xã hội, dân tộc và nhân loại. Nó là bức tường ngăn cản phản biện xã hội và những xu hướng phát triển tự nhiên của tư duy tiến bộ trong cộng đồng xã hội, trong quần chúng nhân dân và đáng ngại hơn, nó xóa bỏ động lực thiết yếu nhằm tạo ra một môi trường tinh thần lành mạnh. Trong khi đó, uy tín thực sự của các cấp lãnh đạo dựa trên tinh thần trách nhiệm, trọng dân trọng pháp, thanh liêm, có thái độ và cách cư xử nhã nhặn, văn hóa, bình đẳng trong các mối quan hệ với cấp dưới, với nhân dân như với người bạn, có tinh thần tiếp dân như đón chủ. Đặc biệt, những cán bộ lãnh đạo cấp cao phải dành thời gian tự mình đột xuất đi kiểm tra nhiều nơi, tranh thủ mọi dịp, kết hợp với mọi công tác khác xuống trực tiếp tận cơ sở, thăm hỏi quần chúng, khai thác mọi nguồn tin tức trong quần chúng để nắm được tình hình nóng hổi và ý kiến thật của quần chúng đối với các cấp quản lý mà lại không làm phát sinh hoặc gây lãng phí sức lao động, thời gian, tiền bạc của nhà nước – tức lãng phí sức dân, tiền dân. Cán bộ lãnh đạo cấp cao phải thực sự lắng nghe mọi trần trở, suy tư, ý kiến đóng góp chân thành của quần chúng nhân dân để thấu hiểu, thấu cảm và quan trọng hơn là cùng với họ tìm ra những giải pháp tháo gỡ vướng mắc, nút thắt khó khăn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Làm được như thế mới tạo ra mối quan hệ và hiệu quả hai chiều tích cực giữa các cấp lãnh đạo với quần chúng nhân dân. Song điều quan trọng nhất là người lãnh đạo phải có cái tâm, biết khuyến khích, sử dụng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Sẽ là giả dối và lý thuyết suông nếu họ nói nhiều đến những điều

viển vông, trừu tượng mà không chú ý giải quyết, quan tâm tới những khó khăn đời thường của quần chúng nhân dân, những trần trở của đội ngũ trí thức mẫn cán, những bản khoản của thể hệ trẻ; đó là chưa kể đến họ còn mắc phải những căn bệnh như cục bộ, hẹp hòi, tham ô, cậy thế cửa quyền, quan liêu, lạm quyền, vi phạm pháp luật.

Như vậy, thực hiện đại đoàn kết toàn dân và tăng cường trách nhiệm làm gương của các cấp lãnh đạo chính là cách thức kết hợp giữa đạo đức và pháp luật nhằm xây dựng môi trường xã hội – chính trị lành mạnh.

Thứ ba, xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp: Đạo đức và pháp luật phải được thể hiện, thực thi ở từng con người đang làm việc trong các lĩnh vực cụ thể. Bởi lẽ, *mỗi một giai cấp và ngay cả mỗi một nghề nghiệp đều có đạo đức riêng của mình và đều bị vi phạm đạo đức ấy mỗi khi có thể vi phạm mà không bị trừng phạt.* Đó là lý do đòi hỏi phải có sự tồn tại của pháp luật, đồng thời tạo ra mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật tương ứng ở mỗi xã hội. Do vậy, việc xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp là hết sức cần thiết. Không phải chỉ dừng lại ở việc giáo dục ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp cho mọi công dân, mà quan trọng hơn, để pháp luật được bảo đảm tính nghiêm minh, bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của con người, cần phải có những quy phạm pháp luật chặt chẽ về chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức cụ thể cho từng ngành nghề. Trước hết, phải chú trọng việc xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho những người làm nghề luật, nghề giáo dục – đào tạo và nghiên cứu khoa học, nghề thầy thuốc, nghề làm báo, nghề kinh doanh. Phải xây dựng một hệ thống các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp để sao cho tất cả mọi người đều nhận thức rõ ràng: không có nghề nghiệp nào vinh quang hơn nghề nghiệp nào. Mỗi người có những điều kiện

và hoàn cảnh khác nhau; do đó, họ phải lựa chọn nghề nghiệp khác nhau và họ cũng sẽ có những cơ hội phấn đấu với những khó khăn, thuận lợi không giống nhau. *Sự vinh quang nghề nghiệp không phải do tên gọi nghề nghiệp mang đến cho con người mà chính con người mang đến sự vinh quang cho nghề nghiệp!*... Phải biết xấu hổ khi vinh quang không phải do mình phấn đấu, phải biết xấu hổ khi được đứng chung trong hàng ngũ những người vinh quang, được tôn vinh mà thân mình không thấm giọt mồ hôi, tim mình không hề đau xót, óc mình không hề trăn trở với những thành công và thất bại trong sự nghiệp chung. Montaigne, nhà hiền triết Pháp đã cho rằng: *“khoa học mà thiếu lương tri thì chỉ làm bại hoại tâm hồn”*. Câu nói này hết sức sâu sắc và thiết thực đối với những ai đang đảm nhiệm công tác, làm việc trong lĩnh vực khoa học, giáo dục trong xã hội ta hiện nay. Vậy nên, các chuẩn mực về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu thương con người, tôn trọng quyền tự do tư tưởng... cần phải được cụ thể hóa trong các quy phạm của luật giáo dục nhằm khắc phục và hạn chế những tình trạng vi phạm đạo đức pháp luật và cả văn hóa truyền thống dân tộc trong môi trường sư phạm hiện nay. Bên cạnh đó, để nền khoa học và giáo dục Việt Nam tiến bộ, phát triển chúng ta cần một sự cách tân, đổi mới thật sự về chất lượng, phương thức giáo dục, nghiên cứu khoa học trước hết đối với ngay chính những người làm việc trong lĩnh vực này. Phải tôn trọng nguyên tắc dân chủ và tự do tư tưởng, xây dựng tinh thần “chấp nhận những tư tưởng khác biệt”, cần có thái độ, quan điểm khoan dung rằng việc trí thức trẻ tự lập và muốn tự lập, có quan điểm khoa học riêng biệt hay khác biệt không hạ thấp chút nào uy tín của những người thầy, những nhà khoa học lớn tuổi, ngược lại, họ càng tự lập, tư duy sáng tạo bao nhiêu thì vai trò của người thầy càng có ý nghĩa, càng tinh tế hơn bấy nhiêu. Quan điểm sư phạm đó đòi hỏi người trí thức

lớn tuổi phải có lòng tin, sự bao dung nhân ái, hiểu biết, tôn trọng sâu sắc những quy luật của tuổi trẻ, khéo léo trở thành người bạn lớn tuổi của trí thức trẻ, nhìn nhận, đánh giá họ bằng sự tin cậy, tôn trọng sự ham hiểu biết của họ. Đó là điều quyết định, là cơ sở cao nhất của nghệ thuật giáo dục, trên cơ sở đó mới có thể phát huy vai trò của trí thức trẻ một cách có hiệu quả như cách thức mà Hồ Chí Minh đã vận dụng để huy động tài lực của cả một thế hệ trí thức trẻ Việt Nam cho sự nghiệp cách mạng của đất nước trước kia.

Thứ tư, kết hợp đạo đức với pháp luật trong quản lý xã hội cần phải thể hiện qua thực tiễn xã hội với sự hỗ trợ của tất cả các lực lượng xã hội, trong đó đặc biệt phải *coi trọng, tăng cường vai trò của gia đình, nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc giáo dục đạo đức, ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật của thế hệ trẻ*, nhằm mục đích tạo ra một thế hệ trẻ có kiến thức, trí tuệ vững chắc, điều luyện về nghề nghiệp, đồng thời chín muồi, chuẩn mực và trưởng thành to lớn về thể chất, tư cách đạo đức cũng như tài năng, ý thức, hành vi pháp lý nhưng vẫn luôn được tôn trọng bảo đảm, giữ gìn, phát huy tính đa dạng, phong phú của đời sống cộng đồng thế hệ trẻ. Muốn vậy, chúng ta phải coi thế hệ trẻ trước hết là một đối tượng và một chủ thể xã hội sau đó mới là một đối tượng quản lý. Sự phát triển của cá nhân là do sự tác động của tất cả các cá nhân khác có sự trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp với họ quyết định. Các bậc cha mẹ, thầy cô, cán bộ đoàn thể phải đồng thời là người cha, người thầy, người bạn vừa đứng bên trên quan sát rèn giũa từng đoàn viên, thanh niên lại phải vừa đứng bên cạnh lời cuốn thúc đẩy họ tiến bộ, phải bằng lòng khoan dung độ lượng, tận tâm, tận tụy không ngại ngần lắng nghe để thấu hiểu những mong muốn, nguyện vọng, những băn khoăn lo lắng chính đáng của họ. Từ đó, bằng trách nhiệm, ảnh hưởng kinh nghiệm,

sự tế nhị, ý chí của mình để khuyên dạy, giúp đỡ họ trên cơ sở *nắm rõ những đặc điểm tính cách, năng lực riêng trội của từng người*, môi trường, điều kiện sống, làm việc và quá trình học tập, phần đầu của họ. Làm được như vậy, chắc chắn rằng ngay chính bản thân thế hệ trẻ sẽ biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật, tự giác phát huy vai trò và nâng bản thân mình lên, tiến bộ một cách vượt bậc. Một thực tế đáng ngại là hiện nay, trong đời sống gia đình, nhà trường và các tổ chức thanh niên, phần lớn thế hệ trẻ chỉ nhận được sự quan tâm khen ngợi động viên khi họ đã đạt được thành tích trong học tập, công tác, hoặc vấp phải sự lên án, phê bình, theo dõi giám sát, đôn đốc khi phát hiện ra họ đã có những hành vi phạm pháp, vi phạm đạo đức. Trong khi đó, trách nhiệm của chúng ta là phải giúp đỡ, góp ý để tất cả thế hệ trẻ đều có cơ hội tiến bộ, bộc lộ, thể hiện tài năng của mình tránh không phạm phải những sai lầm đáng tiếc do thiếu kinh nghiệm, thiếu hiểu biết, thiếu kiến thức pháp luật. Chúng ta cần phải tìm hiểu xem thế hệ trẻ hiện nay thật sự đang sống, làm việc như thế nào bên trong những hoạt động học tập và lao động thường ngày. Nếu giao trách nhiệm và thắt chặt quy định đối với các tổ chức, cơ sở giáo dục, vui chơi... (ngay cả các địa điểm kinh doanh game) về việc bảo đảm hành vi tuân thủ pháp luật của thanh thiếu niên khi tham gia học tập, sinh hoạt tại đây, chắc chắn sẽ hạn chế và khắc phục hiệu quả tình trạng thanh thiếu niên vi phạm đạo đức, pháp luật trầm trọng như hiện

nay. Điều đó có nghĩa là, chúng ta cần xây dựng những quy phạm pháp luật bảo đảm tạo ra một môi trường xã hội lành mạnh, an toàn, hợp pháp để cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên sinh sống, học tập, vui chơi. Bởi vì, xét đến cùng pháp luật cũng nhằm xác lập, xây dựng và tạo ra môi trường sống an toàn cho con người và bảo vệ tính mạng cho con người, còn đạo đức chỉ dẫn con người ta cách hành xử hợp pháp để tạo ra một môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho chính mình.

Tóm lại, đạo đức và pháp luật, bản thân nó cũng có **những hạn chế nhất định**. Vậy nên, trong điều kiện xã hội ta ngày nay, nhiệm vụ của kết hợp thống nhất biện chứng giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới là phải làm tăng sức lan tỏa lâu bền tính giáo dục, cảnh báo khuyến thiện của đạo đức; đồng thời, phát huy hiệu quả sức mạnh cưỡng chế, trừng trị, răn đe của pháp luật để pháp luật đủ khả năng hỗ trợ, tăng cường và *kích đẩy* vai trò, giá trị của đạo đức trong đời sống xã hội để “*cái thực sự người*” ngày càng phổ biến, để *mỗi thành viên trong xã hội không chỉ biết nuôi lớn những khát vọng, dám dấn thân tìm kiếm giá trị sống, biết cách khám phá, bộc lộ năng lực, sáng suốt đáp ứng hợp lý những nhu cầu chính đáng của bản thân mà còn cần cảm nhận thực tế lẽ sinh tồn và có động lực để thực hành theo một nền pháp luật trong nhà nước pháp quyền đích thực*.

